

Số: /BC-SNN

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả sản xuất năm 2021,
triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022

Thực hiện công văn số 978/TT-CLT ngày 30/9/2021 của Cục Trồng trọt về việc báo cáo Đánh giá kết quả sản xuất năm 2021, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả như sau:

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong sản xuất, bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo sản xuất năm 2021 (vụ Đông Xuân 2020-2021, vụ Hè Thu, vụ Mùa 2021)

a) Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp năm 2021 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, công tác phối hợp của cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt hàng năm trước khi vào vụ sản xuất UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất cho các huyện, Thành phố thực hiện;

- Ngành chủ động tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo sản xuất, xây dựng phương án và bố trí cơ cấu giống trước mỗi vụ sản xuất, văn bản hướng dẫn chăm sóc theo từng giai đoạn sinh trưởng cây trồng; Thường xuyên nắm bắt tiến độ và chỉ đạo quyết liệt các địa phương gieo trồng đúng khung thời vụ, đảm bảo cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch hại gây ra;

- Công tác quản lý vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc BVTV) được tăng cường thanh, kiểm tra;

- Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới về giống, phân bón, thuốc BVTV được đưa vào sản xuất tạo điều kiện cho nông dân lựa chọn, đầu tư thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và hiệu quả kinh tế;

- Thời tiết vụ đông xuân tương đối thuận lợi tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, bà con nông dân chủ động hơn trong việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng; nhận thức người dân được nâng lên trong việc xây dựng kế hoạch các phương án phòng chống diễn biến bất lợi của thời tiết, đặc biệt là các đợt rét đậm, rét hại đầu vụ.

b) Khó khăn

- Thời vụ **sản** xuất vụ Mùa năm 2021, do điều kiện khí hậu, thời tiết cả vụ diễn ra bất thường, mưa muộn, lượng mưa thấp gây ra hạn hán, khô hạn kéo dài vì vậy dẫn đến diện tích lúa vụ Mùa ở một số huyện không có nguồn nước tưới tiêu chủ động như sông, suối, ao, hồ... mà chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước mưa không thực hiện gieo cấy được hết diện tích so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

- Giá vật tư đầu vào luôn biến động ở mức cao trong khi giá nông sản không tăng, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 thị trường tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, nguồn lao động nông nghiệp giảm do chuyển đổi ngành nghề khác;

- Quy mô diện tích sản xuất theo nông hộ nhỏ lẻ, chưa tạo được sức hút để doanh nghiệp đầu tư, liên kết trong phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

c) Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo sản xuất năm 2021

- Thường xuyên bám sát, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo ở cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Luôn phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhằm nắm bắt tình hình để chỉ đạo sản xuất đúng khung lịch thời vụ, tình hình phát sinh sâu bệnh;

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đất đai và kế hoạch sử dụng đất của địa phương; Dựa trên nhu cầu thị trường, khai thác lợi thế về thổ nhưỡng, cây trồng đặc sản gắn với sản xuất hàng hóa, tập trung, hiệu quả và bền vững; Sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV trong quá trình sản xuất;

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc kinh doanh vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân buôn bán giống, phân bón, thuốc BVTV chất lượng kém.

2. Kết quả sản xuất năm 2021. (theo phụ lục 01 kèm theo)

3. Tình hình sản xuất lúa, rau màu năm 2021(vụ Đông Xuân 2020-2021, vụ Hè Thu, vụ Mùa 2021 so với cùng kỳ năm 2020)

Bảng 1: Tình hình sản xuất lúa vụ Xuân, vụ Mùa 2021 so với cùng kỳ năm 2020

Diện tích lúa Xuân 2021 gieo trồng được 3.669,3 ha tăng 30,7 ha so với

Chỉ tiêu	VỤ XUÂN			VỤ MÙA		
	Thực hiện vụ Xuân 2020	Thực hiện vụ Xuân 2021	Vụ Xuân 2021 so với vụ Xuân 2020 (%)	Thực hiện vụ Mùa 2020	Ước thực hiện vụ Mùa 2021	Vụ Mùa 2021 so với vụ Mùa 2020 (%)
Diện tích (ha)	3.638,6	3.669,3	100,8	24.412,6	25.333,6	103,8
Năng suất (tạ/ha)	51,93	53,43	102,9	45,0	44,24	98,3
Sản lượng (tấn)	18.698,1	19.064,8	102	109.855,6	112.076	102

cùng kỳ năm trước; Năng suất đạt 53,43 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng đạt 19.064,8 tấn, tăng 366,7 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích lúa vụ Mùa 2021 gieo trồng được 25.333,6 ha, tăng 921 ha so với cùng kỳ năm trước; Năng suất ước đạt 44,24 tạ/ha, giảm 0,76 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 112.076 tấn, tăng 2220,4 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 2: Tình hình sản xuất rau màu vụ Đông Xuân 2020-2021, vụ Hè thu 2021 so với cùng kỳ năm 2020

Chỉ tiêu	Rau vụ Đông Xuân			Rau vụ Hè thu		
	Thực hiện vụ Đông Xuân 2020-2021	Ước thực hiện vụ Đông Xuân 2021-2022	So sánh vụ Đông Xuân 2021-2022 với Vụ Đông Xuân 2020-2021 (%)	Thực hiện vụ Hè thu 2020	Ước thực hiện vụ Hè thu 2021	So sánh vụ Hè thu 2021 với vụ Hè thu 2020 (%)
Diện tích (ha)	2.509,90	2.700	107,6	1.142,4	1.350	118,2
Năng suất (tạ/ha)	89	90	101,1	89,11	90,1	101,1
Sản lượng (tấn)	22.338,1	24.300	108,8	10.179,9	12.163,5	119,5

Diện tích trồng rau vụ Đông Xuân 2021- 2022 là 2700 ha, tăng 190,1 ha so với cùng kỳ năm trước; Năng suất ước đạt 90 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 24.300 tấn tăng 1.961,9 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích trồng rau vụ Hè thu 2021 là 1.350 ha, tăng 207,6 ha so với cùng kỳ năm trước; Năng suất ước đạt 90,1 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 12.163,5 tấn tăng 1.983,6 tấn so với cùng kỳ năm trước.

4. Kết quả thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác năm 2021 và kế hoạch chuyển đổi trong năm 2022.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác năm 2021: Diện tích chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác là 1.232,85 ha trong đó:

+ Vụ Xuân: Diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng khác chủ yếu là ngô, rau màu, đỗ tương, thạch đen với diện tích là 106,75 ha.

+ Vụ Mùa: Diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng khác (chủ yếu là cây ngô) 1.126,1 ha; một số diện tích bỏ không gieo trồng do hạn hán, không chủ động được nguồn nước.

-Kế hoạch chuyển đổi trong năm 2022: Kế hoạch dự kiến chuyển đổi là 747,71 ha, trong đó:

+ Chuyển sang trồng cây hàng năm là 647,247 ha;

+ Chuyển sang trồng cây lâu năm là 40,038 ha;

+ Chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản là 60,425 ha.

5. Nêu một số mô hình sản xuất điển hình (qui mô, địa điểm, hiệu quả kinh tế và khả năng nhân rộng mô hình), những tiến bộ mới được áp dụng trong sản xuất năm 2021

- Mô hình ớt hữu cơ (Hà Quảng, Hòa An): Thực hiện quy mô 10 ha; sản lượng đạt 105 tấn với giá bán 15.000đ/kg; giá trị đạt 1.575.000.000đ do Công ty TNHH Nông nghiệp và tư vấn Môi trường (DACE) bao tiêu sản phẩm.

- Dự án sản xuất rau theo quy trình Vietgap (Thành phố, Hòa An): Quy mô trên 3.000m²; ứng dụng nhà lưới 400m²do Công ty Cổ phần chuyên doanh thuốc lá Cao Bằng thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ.

- Mô hình trồng cây khoai tây: Diện tích 70,42 ha; sản lượng 674,2 tấn; giá trị sản phẩm đạt 50 - 60 triệu đồng/ha; trong đó huyện Hòa An: 40,0 ha do Viện sinh học Nông nghiệp bao tiêu sản phẩm; huyện Quảng Hòa: 30,42 ha do Công ty TNHH Orion Food Vina bao tiêu sản phẩm.

- Mô hình trồng cây kiệu (Trùng Khánh, Quảng Hòa): Diện tích 64,7 ha; sản lượng 1.423,4 tấn; giá trị đạt trên 8.540.400.000đ do Công ty Vạn Phúc bao tiêu sản phẩm.

- Mô hình trồng gừng: Quy mô 130 ha (Hà Quảng 100 ha; Hòa An 30ha), sản lượng đạt 2.340 tấn do Công ty TNHH Nông nghiệp và tư vấn Môi trường (DACE) bao tiêu sản phẩm.

6. Một số cơ chế chính sách của địa phương đã và đang được áp dụng để hỗ trợ sản xuất (sản xuất theo cánh đồng lớn, sản xuất hàng hóa có hợp đồng bao tiêu sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng...) trong năm 2021 và các vụ tiếp theo.

- Nghị quyết 28/2018/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết số 47/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

7. Kế hoạch sản xuất lúa, rau màu vụ Đông Xuân 2021-2022, đánh giá thuận lợi, khó khăn và một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất; Kiến nghị và đề xuất của địa phương.

7.1. Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân năm 2021-2022

a) Kế hoạch sản xuất

Bảng 02: Dự kiến Kế hoạch Diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng vụ Đông xuân năm 2021-2022

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Lúa	3.621,7	51,8	18.755,6
2	Ngô	25.156,5	40,1	100.847,5
3	Mạch hoa + Mỳ	30	7,8	23,5
4	Thuốc lá	3.290	24,6	8.079,6
5	Đậu tương	680,3	8,5	575,8

6	Lạc	326,5	10,8	352,7
7	Mía	2.893,4	691,2	199.990,4
8	Sắn	2.334	151,4	35.325,6
9	Khoai tây	161,5	153,5	2.478,6
10	Dong riềng	350	546,9	19.141,5
11	Thạch đen	400	56	2.241,3
12	Gừng	150	175,3	2.630
13	Rau	2.700	90	24.300

b) Thời vụ, giống cây trồng

Bố trí giống cây trồng, thời vụ, kỹ thuật trồng, chăm sóc phù hợp: Căn cứ vào đặc điểm của từng loại cây trồng để bố trí gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất.

- Về thời vụ:

+ Cây lúa: Thời gian gieo mạ tập trung 15/2 - 25/02, kết thúc cây trước 15/4/2022.

+ Cây ngô: Trồng xong trước 5-20/3 đối với đất ruộng và bãi soi, trước 30/4 đối với đất đồi.

+ Cây thuốc lá: Tập trung gieo trồng trong tháng 01 và trồng rải rác đến đầu tháng 02.

+ Đối với đậu tương, lạc: Kết thúc gieo trồng trong tháng 3.

+ Cây dong riềng, khoai môn: Tập trung trồng trong tháng 2, đầu tháng 3.

+ Cây mía: Trồng mới kết thúc trước tháng 4.

+ Cây ăn quả (cam, quýt): Chăm sóc những diện tích hiện có để đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

- Về giống cây trồng:

+ Cây lúa: Lúa thuần: Gồm các giống Khang dân 18, Khang dân đột biến, Thục hưng, Tam nông, Bắc thơm...; Lúa lai: Gồm các giống Nhị ưu 838, Đại dương 8, GS, hương ưu...

+ Cây ngô: Gồm các giống CP, NK, GS, Bio, AG 59...

+ Đậu tương xuân: Giống DT96, ĐVN, giống địa phương.

+ Lạc xuân: Giống L14, L18, L23, giống lạc đỏ địa phương.

+ Sắn: Giống KM94, giống sắn địa phương.

+ Thuốc lá: Giống D65, GL6, GL7, GL2, C91...

- + Khoai tây: Giống Magabel, KT1, KT5, KT6, giống địa phương...
- + Mía: Giống ROC22, ROC27, quế đường.
- + Mạch hoa: Giống địa phương.
- + Thạch đen: Giống địa phương.
- + Rau, đậu, bắp cải, su hào, cải ăn lá, củ cải các loại... chủ yếu sử dụng các loại giống có nguồn gốc trong nước và giống địa phương.

7.2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất

a) Thuận lợi:

- Hàng năm trước khi vào vụ sản xuất UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân cho các huyện, thành phố thực hiện;
- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp của nhà nước như: Nghị định số Nghị định 62/NĐ-CP, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết số 30a, Nghị quyết 28/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định 26/2019/QĐ-UBND tỉnh; Nghị quyết 20/2019/NQ-HĐND .. tiếp tục được thực hiện;
- Kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình khuyến nông, các chương trình kinh tế xã hội khác đã và đang tạo điều kiện cho sản xuất;
- Các công trình thủy lợi đảm bảo tưới và tiêu nước phục vụ gieo trồng vụ Đông Xuân 2021-2022; cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được áp dụng trong nhiều khâu; công tác quản lý vật tư nông nghiệp được thực hiện tốt;
- Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện triển khai sản xuất của UBND các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến, nhận thức của người dân được nâng lên, tích cực và chủ động trong sản xuất;
- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án nông nghiệp thông minh, Nghị quyết 48 về hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp... đây là động lực giúp cho người dân đầu tư và mở rộng sản xuất.

b) Khó khăn:

- Thời tiết vụ Đông Xuân thường diễn biến phức tạp, đầu vụ có thể xảy ra hạn hán, rét đậm, rét hại gây khó khăn cho việc làm đất gieo cấy; Tình hình phát sinh gây hại của các đối tượng dịch hại ngày càng diễn biến phức tạp;

- Dịch bệnh Covid ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ nông sản phần nào ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, giá một số vật tư nông nghiệp có xu hướng tăng cao nhất là mặt hàng phân bón;

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc trong sản xuất có nơi còn thụ động, chưa chủ động, mạnh dạn, sáng tạo, đồng hành cùng nông dân, HTX, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất nông nghiệp tại địa phương dẫn đến có những chỉ tiêu đề ra không đạt kế hoạch;

- Người dân chưa mạnh dạn chuyển đổi từ sản xuất đơn thuần sang sản xuất trở thành hàng hóa, chưa có nhiều cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp thu mua nông sản trên địa bàn tỉnh;

- Lao động trong nông nghiệp thiếu hụt do phần lớn người trong độ tuổi lao động đi làm cho các doanh nghiệp, công ty ngoài tỉnh dẫn đến diện tích sản xuất nông nghiệp không được khai thác triệt để.

c) Một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất.

- Giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất:

+ Các địa phương chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân, tăng cường tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đồng thời, thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô hộ nhỏ lẻ sang quy mô liên kết sản xuất theo kế hoạch và có kết nối thị trường.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về việc chấp hành pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc đưa giống cây trồng, phân bón và thuốc BVTV vào khảo nghiệm, sản xuất thử, mô hình trình diễn tại các địa phương; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ về chuyển đổi đất trồng lúa.

+ Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp tại cơ sở, đặc biệt vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh cây giống, con giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người **sản xuất**.

+ Làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt chất lượng thuốc bảo vệ thực vật.

- Giải pháp về kỹ thuật

+ Bố trí cơ cấu giống lúa phù hợp theo từng vùng sản xuất, những giống có cùng thời gian sinh trưởng và đặc điểm sinh học giống nhau cần bố trí tập trung tạo vùng sản xuất với diện tích lớn, để thuận lợi cho chăm sóc và thu hoạch;

+ Hướng dẫn nông dân gieo trồng đảm bảo theo khung thời vụ đối với từng loại cây trồng; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch;

+ Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, đặc biệt là cơ quan truyền thông; tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nông dân phòng trừ dịch hại và sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng;

+ Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ trồng trọt.

7.3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Trồng trọt có các cơ chế, chính sách để hỗ trợ nông dân sản xuất, đặc biệt xem xét hỗ trợ kinh phí cho các tỉnh miền núi xây dựng mô hình chuyển đổi trên đất lúa, các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật mới...

Trên đây là báo cáo Đánh giá kết quả sản xuất năm 2021, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt;
- BGĐ; PGĐ Sở (Đ/c Truân);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TT&CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Truân